

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

**NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ “THÁI ĐỘ”
TRONG CÁC BÀI BÌNH LUẬN
VỀ VẤN ĐỀ CHĂM SÓC ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN LAO ĐỘNG
TRƯƠNG THỊ MỸ HẬU* - BUI THỊ THÚY HẰNG****

TÓM TẮT: Lí thuyết đánh giá (Appraisal Theory) của Martin và White (2005) ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong các nghiên cứu phân tích diễn ngôn: đánh giá về thái độ của người nói, người viết đối với một đối tượng (người, vật, việc) nào đó. Nghiên cứu này ứng dụng lí thuyết đánh giá để nhận diện và phân tích đánh giá Thái độ (bao gồm Cảm xúc, Phán xét và Thẩm giá) của các tác giả trong các bài bình luận trên báo *Nhân dân* về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân lao động ở thời điểm dịch bệnh Covid-19 hoành hành. Kết quả nghiên cứu ghi nhận được sự xuất hiện của tất cả các loại giá trị Cảm xúc, Phán xét và Thẩm giá ở cả hai góc độ tích cực và tiêu cực. Chủ thể đánh giá ở các loại giá trị cũng đa dạng, bao gồm: tác giả và phi tác giả.

TỪ KHÓA: Lí thuyết đánh giá; Thái độ; Cảm xúc; Phán xét; Thẩm giá.

NHẬN BÀI: 23/08/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/10/2024

1. Đặt vấn đề

Lịch sử chống giặc ngoại xâm hàng nghìn năm của dân tộc ta, hơn nghìn năm đấu tranh chống giặc phương bắc, trăm năm chống giặc phương Tây, đã chứng minh vai trò to lớn của nhân dân trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định “Nước lấy dân làm gốc...Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân” (“Hồ Chí Minh Toàn tập”, tr.502). Kế thừa và phát huy truyền thống ấy, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến vấn đề “dân sinh hạnh phúc”. Chính phủ đã ban hành nhiều quy định, chính sách để đảm bảo quyền sống ấm no, hạnh phúc cho người dân. Các chính sách này đã thu hút sự quan tâm của nhiều đối tượng, tầng lớp khác nhau. Đã có nhiều bài báo về các chính sách chăm sóc đời sống nhân dân lao động trong và sau khi dịch Covid-19 diễn ra.

Lí thuyết đánh giá là một cách tiếp cận mới để phân tích ý kiến, đánh giá, thái độ và cảm xúc của mọi người đối với các thực thể, cá nhân, vấn đề, sự kiện, chủ đề và thuộc tính của chúng. Hầu hết các nghiên cứu vận dụng lí thuyết đánh giá đều tập trung vào việc hiện thực hóa tính phân cực của thái độ, tức là, tìm hiểu văn bản bộc lộ thái độ tích cực hay tiêu cực đối với vấn đề được bàn luận. Lí thuyết đánh giá được vận dụng trong nghiên cứu ở nhiều ngôn ngữ như tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Nhật, v.v. Ở Việt Nam, việc áp dụng lí thuyết ngôn ngữ đánh giá vào nghiên cứu còn khá mới mẻ, đặc biệt trong lĩnh vực báo chí. Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện trên nguồn ngôn liệu về báo chí, chẳng hạn: Chức năng liên nhân của ngôn ngữ trong thể loại bình luận báo chí tiếng Anh (Nhìn từ bình diện Ngữ pháp chức năng và Thuyết đánh giá) (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2016); Phương thức giao tiếp với độc giả của các bài bình luận báo chí về “hồ sơ panama” từ góc nhìn của thuyết đánh giá (Nguyễn Thị Thu Hiền, 2017); Ngôn ngữ mang chức năng phán xét, đánh giá trong văn bản bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt (Võ Nguyễn Thùy Trang, 2017)... Trong bài viết này, chúng tôi tập trung khảo sát ngôn ngữ đánh giá “Thái độ” trong các bài bình luận trên báo về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân lao động.

2. Cơ sở lí thuyết

Lí thuyết đánh giá (Appraisal Theory) là một lí thuyết phát triển dựa trên mô hình lí luận của ngôn ngữ chức năng hệ thống. Bộ khung đánh giá của lí thuyết này là một mô hình chức năng có ý nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn. Martin & White (2005) khẳng định “*Ngôn ngữ đánh giá tập trung và mở rộng siêu chức năng liên nhân: tìm hiểu mối quan hệ giữa các cá nhân bằng cách nghiên cứu sâu vào 3 phạm trù thể hiện lập trường của người nói và người viết*” (Martin & White

*Trường Đại học Quy Nhơn; Email: truongthimyhau@qnu.edu.vn

**Trường Đại học Quy Nhơn; Email: buiythuyhang@qnu.edu.vn

2005, tr.1). Hai tác giả này phân loại khung đánh giá thành 3 hệ thống: Thái độ (Attitude), Thang độ (Graduation) và Giọng điệu (Engagement). Vì dung lượng bài viết có hạn nên trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu hệ thống Thái độ (Attitude).

Thái độ (Attitude) bàn đến sự đánh giá về tình cảm, bao gồm: Cảm xúc (affect), Phán xét (judgement) và Thảm giá (appreciation) (Martin & White, 2005, tr.35).

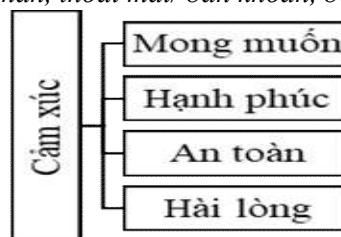
- *Cảm xúc (affect)*: chỉ sự biểu đạt các tâm trạng, tình cảm tích cực hay tiêu cực đối với những hành động đang diễn ra hoặc đối với những thực thể xung quanh. Cảm xúc được phân ra thành bốn tiểu hệ thống: không mong muốn/ mong muốn (inclination/ disclination), không hạnh phúc/ hạnh phúc (un happiness/ happiness), không an toàn/ an toàn (insecurity/ security), không hài lòng/ hài lòng (dissatisfaction/ satisfaction):

+ không mong muốn/ mong muốn (inclination/ disclination) bao hàm những cảm xúc liên quan đến ước nguyện, mong muốn, ví dụ: *nhớ, ao ước, mong muốn/ lờ đi, từ chối, bỏ mặc*.

+ không hạnh phúc/ hạnh phúc (un happiness/ happiness) bao hàm những cảm xúc liên quan đến “chuyện của trái tim”, ví dụ: *vui vẻ, cười, thích/ buồn, ghét, khóc*.

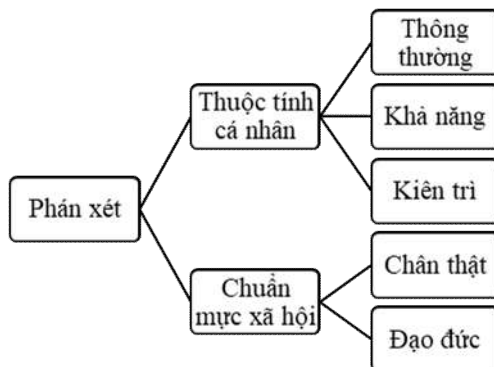
+ không an toàn/ an toàn (insecurity/ security) bao hàm những cảm xúc liên quan đến “vấn đề an sinh xã hội”, ví dụ: *an tâm, tin tưởng/ lo lắng, sợ hãi, e dè*.

+ không hài lòng/ hài lòng (dissatisfaction/ satisfaction) bao hàm những cảm xúc liên quan đến “vấn đề theo đuổi mục tiêu”, ví dụ: *chú ý, thỏa mãn, thoái mái/ bồn khoăn, bồn chồn, chán*.



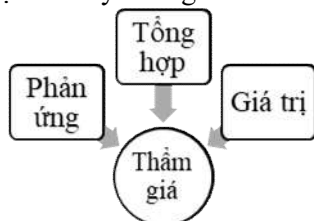
Hình 1. Hệ thống cảm xúc

- *Phán xét (judgement)*: liên quan đến thái độ đối với hành vi của đối tượng mà chúng ta ngưỡng mộ hoặc chỉ trích, khen ngợi hoặc lên án. Phán xét được chia thành 2 nhóm: thuộc tính cá nhân (social esteem) và chuẩn mực xã hội (social sanction). Thuộc tính cá nhân bao gồm: Thông thường (normality), Khả năng (capacity), Kiên trì (tenacity). Thông thường: đánh giá đối tượng đánh giá đối tượng đặc biệt/ khác lạ như thế nào (ví dụ: *thời trang/ lỗi thời*). Khả năng: đánh giá đối tượng có năng lực ra sao (ví dụ: *lành nghề/non tay*). Kiên trì: đối tượng có kiên trì/ quyết tâm làm gì đó không? (ví dụ: *bền bỉ/ bỏ dở*). Chuẩn mực xã hội bao gồm: Chân thật (veracity) và Đạo đức (propriety). Chân thật: đối tượng đó có trung thực không? (ví dụ: *thành thật/ giả dối*). Đạo đức: liên quan đến những vấn đề về chuẩn mực đạo đức và pháp luật (ví dụ: *có đạo đức, tuân thủ pháp luật/ vô đạo đức, tham nhũng*).



Hình 2. Hệ thống Phán xét

- *Thẩm giá (appreciation)*: theo Martin & White (2005), là “đánh giá của chúng ta về các sự vật, bao gồm cả hiện tượng tự nhiên - những sự vật hiện tượng đó có giá trị gì và chúng ta đánh giá giá trị của chúng như thế nào” (Martin & White, 2005, tr.56). Thẩm giá được chia thành ba tiểu loại: Phản ứng (reaction), Tổng hợp (composition) và Giá trị (valuation). Phản ứng liên quan đến tác động của sự vật, hiện tượng đối với cảm xúc của chủ thể đánh giá. Tổng hợp (composition) là sự đánh giá của chủ thể về kết cấu của sự vật, hiện tượng trên hai phương diện: sự cân bằng (balance) và phức tạp (complexity). Giá trị (valuation) là sự đánh giá về giá trị của sự vật hiện tượng, trả lời câu hỏi rằng chúng có đáng giá, có lợi ích hay không.



Hình 3. Hệ thống Thẩm giá

Đây là Khung ngôn ngữ đánh giá Thái độ của Ngữ pháp chức năng hệ thống chung do Martin và White đề xuất. Tuy nhiên, do sự chi phối của nguồn gốc và mục đích đánh giá mà ngôn ngữ đánh giá Thái độ ở mỗi thể loại văn bản xuất hiện ở các thời điểm khác nhau sẽ khác nhau.

3. Nguồn ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn ngữ liệu nghiên cứu

Ngữ liệu được chúng tôi sử dụng là 08 bài bình luận về vấn đề (chủ đề) chăm sóc đời sống nhân dân lao động trên báo in “*Nhân dân*” (chuyên mục: *Cùng suy ngẫm*), từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022, gồm: 1/*Giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân* (ngày 17/12/2021); 2/*Chăm sóc người cao tuổi* (ngày 14/1/2022); 3/*Bảo đảm quyền lợi cho người lao động* (ngày 28/3/2022); 4/*Hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp* (ngày 01/4/2022); 5/*Trông chờ tăng lương* (ngày 08/4/2022); 6/*Gỡ vướng, đưa nhanh tiền hỗ trợ đến tay người thuê trọ* (ngày 12/4/2022); 7/*Để thị trường lao động phục hồi bền vững* (ngày 20/4/2022); 8/*Chăm lo sức khỏe người dân tốt hơn nữa* (ngày 24/6/2022).

Các văn bản bình luận nêu trên ở báo “*Nhân dân*” đều được viết trong thời gian cả thế giới trong đó có Việt Nam đang phải đối mặt với dịch Covid-19.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp miêu tả với các thủ pháp phân tích định tính, phân tích định lượng. Các dữ liệu định lượng được dùng cho việc diễn giải về tần suất sử dụng các phương tiện ngôn ngữ thể hiện các hệ thống Thái độ.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Nhận xét chung

Khảo sát 08 văn bản bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân lao động trên báo “*Nhân dân*”, chúng tôi thu được kết quả khái quát như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát các loại “Thái độ” trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Loại Thái độ	Phân cực				Tổng	
	Tích cực (+)		Tiêu cực (-)			
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
Cảm xúc (Affect)	42	30,66	22	16,06	64	46,72
Phán xét (Judgement)	20	14,59	11	8,03	31	22,62
Thẩm giá (Appreciation)	33	24,09	9	6,57	42	30,66
Tổng	95	69,34	42	30,66	137	100

Nhận xét:

Các loại Thái độ (Cảm xúc, Phán xét và Thẩm giá) đều xuất hiện cả hai khía cạnh: tích cực và tiêu cực. Trong đó, bình diện tích cực chiếm tỉ lệ cao hơn. Trong tổng số 137 lượt thể hiện Thái độ, Cảm xúc xuất hiện nhiều nhất với 64 lượt (chiếm 46,72%). Thẩm giá chiếm 30,66%, Phán xét là 22,62%. Sở dĩ có sự chênh lệch lớn này là vì, đối với các chính sách, quyết định của Nhà nước về việc đảm bảo đời sống ấm no cho người lao động yếu thế, toàn dân đều ủng hộ nên ít có sự Phán xét và Thẩm giá, chủ yếu là Cảm xúc của tác giả và phi tác giả khi đón nhận chúng trong bối cảnh nền kinh tế ảm đạm sau dịch Covid-19.

Trong 08 văn bản bình luận này, hầu hết các loại Thái độ đều được hiện thực hóa một cách hiển ngôn (trực tiếp) qua các từ ngữ, chỉ có 01 trường hợp được thể hiện hàm ẩn (gián tiếp): *Thêm một mảnh ghép nữa của bức tranh kinh tế-xã hội đang trở lại với gam màu sáng, đó là lĩnh vực lao động và việc làm.* (Nhân Dân, 20/4/2022). Do đó, trong bài viết này chúng tôi chỉ tập trung phân tích ngôn ngữ đánh giá thể hiện Thái độ hiển ngôn.

4.2. Hệ thống Cảm xúc

Bảng 2. Kết quả khảo sát hệ thống Cảm xúc trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Loại Cảm xúc	Phân cực				Tổng	
	Tích cực (+)		Tiêu cực (-)		Tần suất	Tỉ lệ %
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %		
Mong muốn	28	43,7	8	12,5	36	56,2
Hạnh phúc	1	1,6	10	15,6	11	17,2
An toàn	0	0	10	15,6	10	15,6
Hài lòng	3	4,7	4	6,3	7	11
Tổng	32	50	32	50	64	100

Nhận xét:

- Xuất hiện đầy đủ cả 4 loại: Mong muốn, Hạnh phúc, An toàn, Hài lòng với tần suất và tỉ lệ khác nhau. Cụ thể: trong 64 lần thể hiện Cảm xúc, Mong muốn là giá trị cảm xúc được thể hiện nhiều nhất với tần suất là 36 lần, chiếm tỉ lệ 56,2%. Xếp vị trí thứ hai là cảm xúc Hạnh phúc với 11 lần, chiếm 17,2%. Tiếp theo là cảm xúc An toàn và Hài lòng, lần lượt là 10 lần (chiếm 15,6%) và 7 lần (11%). Nguyên nhân của sự khác biệt này chính là: hầu hết các văn bản bình luận, ngoài việc thông tin đến người đọc tin tức thời sự thì còn có nhiệm vụ bàn luận, đưa ra những mặt tích cực và tiêu cực liên quan đến vấn đề. Trên cơ sở đó, người viết sẽ đưa ra những mong muốn của mình và của các đối tượng được đề cập đến trong bài viết về các giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan với cơ quan có thẩm quyền và độc giả. Do đó, giá trị Mong muốn có tỉ lệ cao hơn các giá trị khác.

Qua ngữ liệu cho thấy, Cảm xúc cũng được thể hiện ở cả hai bình diện tích cực và tiêu cực. Trong tổng số 64 lượt hiện thực hóa Cảm xúc thì có 32 lượt thể hiện cảm xúc tích cực, 32 lượt thuộc cảm xúc tiêu cực. Những cảm xúc tích cực phần lớn liên quan đến mong muốn của người viết về những việc cần làm và thay đổi trong tương lai liên quan đến vấn đề chăm lo cho chất lượng đời sống của công nhân lao động trong đại dịch Covid-19. Còn cảm xúc tiêu cực liên quan đến những khó khăn, tổn thất, lo lắng mà người lao động, doanh nghiệp phải chịu đựng trong hoàn cảnh cả nước “oằn mình” chống dịch và nỗ lực hồi sinh sau dịch Covid-19.

- Các tiểu loại Cảm xúc được hiện thực hóa bằng các từ/ cụm từ: danh từ/ cụm danh từ, động từ/ cụm động từ, tính từ/ cụm tính từ. Ví dụ:

+ *Mong muốn:*

(1) *Do vậy, với phần lớn công nhân, lao động, đối tượng chỉ trông chờ vào đồng lương để sống, thì thông tin về cuộc điều tra được đón chờ nhất sau hai năm liên tiếp mong mỏi được tăng lương để có thể thêm thu nhập trang trải cuộc sống.* (Nhân Dân, 8/4/2022)

(2) Trong điều kiện nền kinh tế bắt đầu hồi phục, Hội đồng Tiền lương quốc gia cần sớm thống nhất, đề xuất Chính phủ tăng lương tối thiểu vùng. (Nhân Dân, 8/4/2022)

(3) Theo khảo sát của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), trong hơn 2 năm qua đã có khoảng 90% doanh nghiệp buộc cho người lao động thôi việc do hoạt động sản xuất, kinh doanh kém hiệu quả. (Nhân Dân, 28/3/2022)

(4) Theo khảo sát mới nhất của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đời sống công nhân lao động năm 2021, 21% số người lao động phải ăn nhiều mì tôm hơn, 48% giảm lương thật hàng ngày, 22% chuyển mua sắm mỗi ngày sang thực phẩm do người thân cung cấp, 15% gộp bữa ăn giảm chi phí, 60% tiết kiệm các khoản chi tiêu, 11% phải vay mượn để chi tiêu, 0,3% phải vay lãi suất cao, tín dụng đen hoặc bảo bảo hiểm xã hội. (Nhân Dân, 8/4/2022)

Trong ví dụ (1) và (2), các động từ *mong* *mỗi* và *cần* thể hiện cảm xúc mong muốn tích cực: công nhân, lao động *mong* *mỗi* được tăng lương để có thể đảm bảo được chất lượng cuộc sống của mình; và họ cũng như tác giả đều *cần* Hội đồng tiền lương quốc gia sớm đưa ra quyết định tăng lương. Còn ví dụ (3) và (4) thì thể hiện cảm xúc tiêu cực: động từ *buộc* và *phải* bộc lộ sự không mong muốn của doanh nghiệp và công nhân khi thu nhập của họ sụt giảm vì ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

+ *Hạnh phúc*:

(5) Thông tin nêu trên không chỉ khiến công nhân, lao động đang ở thuê trọ phấn khởi mà nhiều doanh nghiệp còn có thêm động lực nhận thêm đơn hàng. (Nhân Dân, 12/4/2022)

(6) Đời sống công nhân, lao động đang thật sự khó khăn. (Nhân Dân, 12/4/2022)

Động từ *phấn khởi* trong (5) thể hiện cảm xúc Hạnh phúc (+) của công nhân, lao động thuê trọ khi nhận được thông tin Nhà nước sẽ cấp tiền hỗ trợ thuê nhà cho họ trong hoàn cảnh dịch bệnh hoành hành. Điều này sẽ giúp họ phần nào ổn định cuộc sống và an tâm làm việc, cùng doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch. Tính từ *khó khăn* trong (6) thì biểu hiện cảm xúc Không hạnh phúc (-) của người lao động khi doanh nghiệp giảm đơn hàng vì tác động tiêu cực của dịch Covid-19. Điều đó khiến công việc của họ bị gián đoạn, thu nhập giảm sút, cuộc sống thường nhật bị đảo lộn.

+ *An toàn*:

Trong tổng số 64 lượt thể hiện Cảm xúc, An toàn xuất hiện với tần số 10 lần. Điều đặc biệt là cả 10 lần này đều được dùng để thể hiện cảm xúc tiêu cực, không có giá trị tích cực. Các chủ thể đánh giá tập trung thể hiện sự lo lắng, e ngại của mình về sức khỏe, chất lượng của sống của người dân trước tác động xấu của dịch bệnh.

(7) Tuy nhiên, nhiều ý kiến của các chuyên gia về lao động vẫn thật băn khoăn với việc tăng giờ làm thêm vì cho rằng, các doanh nghiệp sẽ “vắt kiệt” sức lao động. (Nhân Dân, 28/3/2022)

(8) Do đó, các chuyên gia cũng cảnh báo rằng, tăng thời gian làm thêm không quá 60 giờ/tháng chỉ nên thực hiện trong một thời điểm nhất định. (Nhân Dân, 1/4/2022)

Các động từ *băn khoăn*, *cảnh báo* trong (7) và (8) thể hiện sự lo lắng của các chuyên gia lao động cho sức khỏe của công nhân khi họ cố gắng làm thêm giờ để tăng thu nhập, bù vào những ngày nghỉ do ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

+ *Hài lòng*:

(9) Cũng phải nhắc đến tín hiệu tích cực khác là sự cải thiện mạnh mẽ về thu nhập của người lao động. (Nhân Dân, 20/4/2022)

(10) Dự báo trong năm 2022, đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực đến hơn năm triệu lao động. (Nhân Dân, 20/4/2022)

Các cụm danh từ: *tín hiệu tích cực* và *sự cải thiện* trong (9) thể hiện cảm xúc Hài lòng (+) của tác giả khi thu nhập của người lao động được cải thiện. Còn *tác động tiêu cực* trong (10) thì biểu hiện cảm xúc Không hài lòng (-) của tác giả trước dự báo không khả quan về ảnh hưởng của dịch bệnh đối với đời sống của nhân dân lao động.

Khảo sát Cảm xúc trong các văn bản bình luận trên ở báo *Nhân dân*, chúng tôi nhận thấy chủ thể đánh giá có thể là tác giả (người viết) hoặc phi tác giả (các đối tượng khác trong bài viết, không phải tác giả).

Bảng 3. Các chủ thể thể hiện Cảm xúc trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Chủ thể thể hiện Cảm xúc		Tần suất
Tác giả		32
Phi tác giả	Người già độc thân	2
	Doanh nghiệp	4
	Công nhân, lao động	7
	Chuyên gia lao động, công đoàn	5
	Chủ nhà trọ	2
	Người lao động	7
	Người làm công ăn lương	1
	Thị trường lao động	2
	Đại biểu Quốc hội	1
	Địa phương	1
Tổng		64

(11) Do vậy, nhiều doanh nghiệp dựa vào đó không điều chỉnh tiền lương, nguy cơ xảy ra đình công, nghỉ việc của công nhân, lao động tại doanh nghiệp là không thể tránh khỏi. (Nhân Dân, 8/4/2022)

(12) Đây là nội dung rất cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc lựa chọn khám bệnh, chữa bệnh phù hợp điều kiện thực tế. (Nhân Dân, 24/6/2022)

(13) Công nhân, lao động mong muốn tăng ca do thời gian dài bị ảnh hưởng của dịch bệnh, bị sụt giảm thu nhập. (Nhân Dân, 1/4/2022)

(14) Bên cạnh đó, theo phản ánh của nhiều công nhân, lao động khu vực phía nam, một số chủ nhà trọ không muốn cung cấp sổ căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân của mình cho công nhân làm đơn đề nghị hỗ trợ tiền nhà trọ với lý do đó là thông tin cá nhân, không tùy tiện cung cấp. (Nhân Dân, 12/4/2022)

(15) Các đại biểu Quốc hội băn khoăn, trăn trở nhiều vấn đề đang ảnh hưởng công tác chăm sóc sức khỏe người dân trong cuộc sống hàng ngày. (Nhân Dân, 24/6/2022)

Chủ thể bộc lộ cảm xúc trong ví dụ (11) và (12) là tác giả. Còn trong (13), (14) và (15) thì chủ thể đánh giá lần lượt là công nhân, lao động, một số chủ nhà trọ và các đại biểu Quốc hội. Trong các đánh giá của phi tác giả, chủ thể đánh giá luôn xuất hiện trước các từ ngữ mang nghĩa đánh giá, còn trong các đánh giá của tác giả thì chủ thể đánh giá không xuất hiện. Người viết ẩn mình đi, người đọc tự mình cảm nhận đó là mong muốn, cảm xúc của người viết.

4.2. Phán xét

Bảng 4. Hệ thống Phán xét trong các văn bản bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

PHÁN XÉT		Phân cực				Tổng	
		Tích cực (+)		Tiêu cực (-)			
		Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
Thuộc tính cá nhân	Thông thường	1	3,2	0	0	1	3,2
	Khả năng	7	22,6	9	29,1	16	51,7
	Kiên trì	8	25,8	0	0	8	25,8
Chuẩn mực xã	Chân thật	4	12,9	1	3,2	5	16,1

hội	Đạo đức	0	0	1	3,2	1	3,2
Tổng		20	64,5	11	35,5	31	100

Kết quả khảo sát cho thấy tất cả các giá trị trong hệ thống Phán xét đều xuất hiện trong các văn bản bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân lao động. Trong đó, Khả năng xuất hiện nhiều nhất với 16 lần (51,7%), Kiên trì xếp vị trí thứ hai với 8 lần (25,8%), tiếp theo là Chân thật với 5 lần (16,1%), cuối cùng là Thông thường và Đạo đức. Ở Phán xét, góc độ tích cực xuất hiện gần gấp đôi tiêu cực. Điều này cho thấy, các chủ thể Phán xét đánh giá cao những hành động của Chính phủ trong việc chăm lo cho đời sống của công nhân, lao động ở thời điểm khó khăn khi đại dịch Covid-19 đang tàn phá sức khỏe và kinh tế của từng hộ gia đình nói riêng và của cả nước nói chung. Ví dụ:

(16) Từ đó, đã ban hành các nghị quyết với hàng loạt chính sách chưa từng có tiền lệ và được thực hiện ngay vào thực tế. (Nhân Dân, 17/12/2022)

(17) Chính phủ đã cố gắng huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước và xã hội hóa để chi cho phòng, chống dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe nhân dân... (Nhân Dân, 17/12/2022)

(18) Bên cạnh đó, do chưa hiểu hết, hiểu rõ về quyết định, một số chủ nhà trọ không muốn phiền phức, liên quan đến thủ tục, giấy tờ, vì cho rằng họ cho người có nhu cầu thuê trọ, không cần phải đi “xin” ai. (Nhân Dân, 12/4/2022)

Cụm động từ chưa từng có tiền lệ trong (16) được dùng để đánh giá về giá trị Thông thường theo hướng tích cực. Các nghị quyết, chính sách hỗ trợ người lao động vượt qua đại dịch Covid-19 của Chính phủ được ban hành và thực hiện một cách nhanh chóng, phù hợp với mong mỏi của toàn dân, đây là điều mà trước nay chưa từng xảy ra. Do đó, nó mang giá trị tích cực.

Động từ cố gắng ở (17) được sử dụng để hiện thực hóa giá trị Kiên trì (+). Nó đánh giá cao sự nỗ lực của Chính phủ trong việc bảo đảm vấn đề an sinh cho người dân. Còn (18), phán xét về Khả năng hiểu biết hạn chế của chủ nhà trọ, mang giá trị tiêu cực. Điều này được mã hóa qua các cụm động từ chưa hiểu hết, hiểu rõ.

Tương tự như Cảm xúc, các chủ thể đánh giá ở hệ thống Phán xét cũng rất đa dạng, bao gồm tác giả và phi tác giả.

Bảng 5. Chủ thể Phán xét trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Chủ thể Phán xét		Tần suất
Tác giả		23
Phi tác giả	Các đoàn kiểm tra	5
	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	1
	Đại biểu Quốc hội	2
Tổng		31

Phần lớn các Phán xét đều thuộc về tác giả (23 lần), phi tác giả chỉ xuất hiện 8 lần. Chúng tôi đã phân tích một vài ví dụ tiêu biểu để thấy rõ các yếu tố trong hệ thống Phán xét.

Bảng 6. Phân tích minh họa ngôn ngữ thể hiện Phán xét trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Chủ thể Phán xét	Đối tượng được/bị Phán xét	Phân cực	Ngôn ngữ hiện thực hóa	Nhóm Phán xét	Ví dụ Nguồn
Tác giả	Đất nước ta	(+)	Vượt qua	Khả năng	Hai năm qua, đất nước ta đã <u>vượt qua</u> chặng đường phòng, chống đại dịch Covid-19 với khó khăn chồng chất khó khăn. (Nhân Dân, 17/12/2022)

Các đoàn kiểm tra	Các đơn vị thực thi chính sách an sinh xã hội	(-)	Bắt cập, bỏ sót	Khả năng	<i>Qua kiểm tra thực tế, các đoàn đã phát hiện nhiều <u>bắt cập</u> trong quá trình triển khai các chính sách hỗ trợ. Đáng chú ý là do thời gian gấp rút và thực hiện giãn cách xã hội cho nên còn <u>bỏ sót</u> một số đối tượng...(Nhân Dân, 17/12/2022)</i>
Tác giả	Nhân dân, hệ thống chính trị	(+)	Thực hiện nghiêm, vào cuộc quyết liệt, chung sức, đồng lòng	Kiên trì	<i>Nhưng nhờ <u>thực hiện nghiêm sự lãnh đạo của Đảng</u> và lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cả hệ thống chính trị đã <u>vào cuộc quyết liệt</u> với <u>sự chung sức, đồng lòng</u> của toàn thể nhân dân. (Nhân Dân, 17/12/2022)</i>
Đại biểu Quốc hội	Đội ngũ y, bác sĩ		Tay nghề chuyên môn cao, chưa ... y đức	Khả năng (+) Đạo đức (-)	<i>Tại nghị trường Quốc hội, có đại biểu đã nhấn mạnh: <u>Y học nước ta có tiến bộ, đội ngũ y, bác sĩ tay nghề chuyên môn cao ngày càng nhiều, tuy nhiên <u>chưa tỉ lệ thuận với y đức</u></u>. (Nhân Dân, 24/6/2022)</i>

Qua bảng 6, chúng ta có thể thấy, khi chủ thể Phán xét là phi tác giả thì chủ thể xuất hiện trực tiếp trước nội dung/ đối tượng được/ bị phán xét, còn trong các Phán xét mà chủ thể là tác giả thì người viết ẩn bản thân mình đi, chỉ dựa vào các yếu tố ngôn ngữ trong diễn ngôn để thể hiện thái độ Phán xét của mình thôi.

4.3. Thẩm giá

Bảng 7. Hệ thống Thẩm giá trong các văn bản bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Thảm giá	Phân cực				Tổng	
	Tích cực (+)		Tiêu cực (-)			
	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %	Tần suất	Tỉ lệ %
Phản ứng	7	16,67	1	2,38	8	19,05
Tổng hợp	0	0	11	26,19	11	26,19
Giá trị	15	35,71	8	19,05	23	54,76
Tổng	22	52,38	20	47,62	42	100

Nhận xét:

Các giá trị trong hệ thống Thẩm giá có tần suất và tỉ lệ xuất hiện tương đương nhau: Tổng hợp xuất hiện 11 lần (chiếm 26,19%), Phản ứng là 8 lần (19,05%) và Giá trị là 23 lần (54,76%). Tuy nhiên, sự phân cực thái độ của các tiểu loại này lại khác nhau. Phản ứng phần lớn chỉ xuất hiện ở bình diện tích cực (7 lần, chiếm 16,67%), trong khi đó bình diện tiêu cực chỉ xuất hiện 1 lần (chiếm 2,38%). Tổng hợp thì ngược lại, tác giả không đề cập đến bình diện tích cực mà chỉ tập trung thể hiện bình diện tiêu cực (11 lần, chiếm 26,19%). Giá trị thì bình diện tích cực xuất hiện 15 lần (chiếm 35,71%), còn bình diện tiêu cực chỉ xuất hiện 8 lần (chiếm 19,05%).

Giá trị và Phản ứng phần lớn được thể hiện ở góc độ tích cực vì: 08 văn bản này bình luận về các chính sách, hành động của Chính phủ trong việc bảo đảm lợi ích, đời sống của người lao động. Những chính sách này đem lại nhiều ích lợi cho người dân, do đó chúng được đánh giá là có lợi, có giá trị. Còn Tổng hợp, trong ngữ liệu khảo sát của chúng tôi, chỉ đề cập đến dịch bệnh Covid-19 với sự biến phức tạp của nó. Vì thế, Tổng hợp chỉ xuất hiện ở bình diện tiêu cực, không có tích cực. Ví dụ:

(19) Do đó, việc xem xét, điều chỉnh tăng lương tối thiểu là việc cần thiết. (Nhân Dân, 8/4/2022)

Giá trị tích cực trong ví dụ (19) được hiện thực hóa bằng cụm danh từ việc cần thiết. Tác giả đánh giá rằng việc điều chỉnh tăng lương tối thiểu sau thời điểm hoãn lại vì dịch bệnh là điều cần thiết.

Trong các văn bản bình luận mà chúng tôi khảo sát, Tổng hợp chủ yếu xuất hiện ở giá trị đánh giá kết cấu/mức độ của dịch bệnh. Dịch bệnh đem lại nhiều tai ương cho nhân dân Việt Nam nói riêng và nhân dân thế giới nói chung, do đó chúng mang giá trị tiêu cực.

(20) Trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến khó lường, nhu cầu kinh phí cho phòng, chống dịch dự báo sẽ rất lớn trong khi nguồn huy động từ xã hội có dấu hiệu giảm dần. (Nhân Dân, 17/12/2021)

(21) Dữ liệu này được quan tâm bởi khu vực dịch vụ gồm những ngành chịu ảnh hưởng đầu tiên và trực tiếp của đại dịch Covid-19 nhưng lại phục hồi sau cùng, khiến những người làm công ăn lương bị tác động nặng nề cả về việc làm và thu nhập, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống. (Nhân Dân, 20/4/2022)

Dịch Covid-19 được đánh giá là một nạn dịch lớn (thuộc về kết cấu) và diễn biến khó lường (thuộc về mức độ phức tạp) gây ra nhiều hậu quả nặng nề cho nhân dân. Do đó, nó thuộc về giá trị tiêu cực.

Chủ thể Thẩm giá trong các văn bản bình luận này gồm hai đối tượng: tác giả và phi tác giả. Trong đó, chủ thể Thẩm giá là tác giả vẫn chiếm tỉ trọng lớn hơn. Kết quả này được trình bày trong bảng 8.

Bảng 8. Chủ thể Thẩm giá trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Chủ thể Thẩm giá		Tần suất
Tác giả		33
Phi tác giả	Doanh nghiệp	3
	Công nhân, lao động	3
	Đại biểu Quốc hội	1
	Đồng bào	1
	Các chuyên gia lao động, công đoàn	1
Tổng		42

Để bạn đọc hiểu rõ về các yếu tố trong hệ thống Thẩm giá, chúng tôi đã phân tích minh họa một số ví dụ trong bảng 9.

Bảng 9. Phân tích minh họa ngôn ngữ thể hiện Thẩm giá trong các bài bình luận về vấn đề chăm sóc đời sống nhân dân

Chủ thể Thẩm giá	Đối tượng Thẩm giá	Phân cực	Ngôn ngữ hiện thực hóa	Nhóm Phán xét	Ví dụ
Cộng đồng doanh nghiệp và người lao động	Việc tăng thêm giờ làm	(+)	sự ủng hộ	Phản ứng	Do đó, việc tăng thêm giờ làm được thông qua đang nhận được rất nhiều <u>sự ủng hộ</u> từ cộng đồng doanh nghiệp và người lao động. (Nhân Dân, 28/3/2022)

Tác giả	Sức lao động của người cao tuổi	(+)	quan trọng	Giá trị	<i>Tuy nhiên, người cao tuổi vẫn là nguồn lực rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của đất nước. (Nhân Dân, 14/1/2022)</i>
Doanh nghiệp	Dịch bệnh; tăng thời giờ làm thêm		đại dịch (-); phù hợp, giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh (+)	Tổng hợp (-) Giá trị (+)	<i>Phía doanh nghiệp cho rằng, vào thời điểm hiện tại khi rất nhiều doanh nghiệp đang thiếu hụt lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tăng thời giờ làm thêm là <u>phù hợp, giúp doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh</u>. (Nhân Dân, 1/4/2022)</i>
Công nhân, lao động	Thông tin về cuộc điều tra tiền lương và mức sống tối thiểu	(+)	Đón chờ	Phản ứng	<i>Do vậy, với phần lớn công nhân, lao động, đối tượng chỉ trông chờ vào đồng lương để sống, thì thông tin về cuộc điều tra <u>được đón chờ nhất sau hai năm liên tiếp</u> mong mỗi được tăng lương để có thể thêm thu nhập trang trải cuộc sống. (Nhân Dân, 8/4/2022)</i>
Đồng bào	Hình ảnh cán bộ y tế tận tâm	(+)	ấn tượng sâu sắc	Phản ứng	<i>Hình ảnh cán bộ y tế tận tâm với nghề, thể hiện tinh thần hy sinh, gần bó, ứng xử hài hòa, tận tình chăm sóc người bệnh, xông pha chống dịch Covid-19 ba năm qua đã <u>gây ấn tượng sâu sắc</u> với hàng triệu đồng bào. (Nhân Dân, 24/6/2022)</i>
Đại biểu Quốc hội	Công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân	(+)	quan tâm	Phản ứng	<i>Trong kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV vừa qua, công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân được các đại biểu Quốc hội đặc biệt <u>quan tâm</u>, với việc đóng góp, đề xuất nhiều ý kiến, nội dung khác nhau. (Nhân Dân, 24/6/2022)</i>

Tương tự Cảm xúc và Phán xét, khi chủ thể đánh giá là tác giả thì trong phát ngôn sẽ không có các từ xưng hô để chỉ người viết, chỉ có đối tượng được/bị Thẩm giá và giá trị Thẩm giá (nhóm Thẩm giá).

5. Kết luận

Bài viết tập trung làm rõ hệ thống Cảm xúc, Phán xét và Thẩm giá thuộc phạm trù Thái độ trong các văn bản bình luận về vấn đề chăm lo đời sống nhân dân lao động trên báo “*Nhân dân*”. Thái độ trong các văn bản này hầu như được thể hiện hiển ngôn, chỉ có 1 lần thể hiện bằng phương thức hàm

ngôn. Phương tiện ngôn ngữ được sử dụng để hiện thực hóa các giá trị đánh giá chủ yếu là danh từ/cụm danh từ, động từ/cụm động từ, tính từ/ cụm tính từ. Các chủ thể đánh giá trong các bài bình luận này khá đa dạng, gồm: tác giả và phi tác giả. Qua phân tích, chúng tôi nhận ra điểm khác biệt giữa hai chủ thể đánh giá này là: khi chủ thể đánh giá là phi tác giả, chủ thể đánh giá sẽ xuất hiện trước đối tượng, nội dung và giá trị đánh giá; còn khi chủ thể đánh giá là tác giả, thì trong diễn ngôn chỉ có đối tượng, nội dung và giá trị đánh giá, bản thân người viết sẽ được ẩn đi. Với những kết quả nghiên cứu trên, bài viết đã bước đầu làm sáng tỏ đặc trưng của ngôn ngữ đánh giá nói chung, đặc trưng của ngôn ngữ đánh giá Thái độ trong mối quan hệ với thể loại (thể loại bình luận). Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự chi phối của các yếu tố ở tầng ngữ cảnh (bối cảnh xã hội, mục đích của tờ báo, chủ đề văn bản) đối với ngôn ngữ đánh giá (thuộc tầng diễn ngôn) từ góc nhìn của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống và Ngữ pháp chức năng hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.502.
2. Nguyễn Thị Thu Hiền (2016), “Nghĩa liên nhân của ngôn ngữ trong thể loại bình luận báo chí tiếng Anh- nhìn từ ngữ pháp chức năng và thuyết đánh giá”, *Tạp chí Từ điển học và bách khoa thư*, số 41(3), tr.109-121.
3. Nguyễn Thị Thu Hiền (2017), “Phương thức giao tiếp với độc giả của các bài bình luận báo chí về “hồ sơ panama” từ góc nhìn của thuyết đánh giá”, *Tạp chí nghiên cứu nước ngoài*, số 33(1), tr.31-37.
4. Võ Nguyễn Thùy Trang (2017), “Ngôn ngữ mang chức năng phán xét trong truyện ngắn của Nam Cao bản tiếng Việt và tiếng Anh”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, Số 111(1), tr.99-103.

Tiếng Anh

5. Martin, J.R. and White, P. R. R. (2005), *The language of evaluation – appraisal in English*, Great Britain: Chippenham and Eastbourne.

Language of “attitude” evaluation in comments on the issues of taking care of working people's life

Abstract: Martin and White's (2005) Appraisal Theory has increasingly claimed its important role in discourse analysis studies, with the purpose of raising the assessment of the speaker's and writer's attitude towards a certain object (person, object, or event). This study applies appraisal theory to identify and analyze the Attitude (including Affect, Judgement, and Appreciation) of authors in commentaries on the issue of caring for the lives of working people during the Covid-19 pandemic in Nhan Dan newspaper. The research results recorded the appearance of all types of values of Affect, Judgement, and Appreciation in both positive and negative perspectives. The subjects of evaluation in the types of values are also diverse, including: authors and non-authors.

Key words: Appraisal; attitude; affect; judgement; appreciation.